| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2024/HS-PT
Ngày: 28/6/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Lâm Đồng

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Đào Liệt Trinh

2/ Ông Phạm Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Văn Ấ, Chế Thị Thúy H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Lê Văn Ấ**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 19/9/1972; Nơi sinh: Chợ M, An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 06/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; H1 và tên cha: Lê Hữu T (*chết*); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1 (*chết*); A, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1981; Vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại cho đến nay (*Có mặt*).

**2. Chế Thị Thúy H**; Tên gọi khác: T2; Sinh ngày 17/3/1979; Nơi sinh: V, Cần Thơ; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 4/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ và tên cha: Chế Văn H3, sinh năm 1953 (*chết*); Họ và tên mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1953 (*sống*); A, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1989; Chồng: Trần Văn L, không xác định năm sinh (*chết*); Có 03 người con: lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Chế Thị Thúy H: Luật sư Phạm Duy Huy P – Văn phòng Luật sư Phạm Khắc P1, Đoàn Luật sư thành phố C. (có mặt)

Trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, Đ Công an huyện V kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra tại quán cà phê của bị cáo Lê Văn Ấ, tại ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Qua kiểm tra điện thoại di động OPPO F7 phát hiện bị cáo Ấ đã sử dụng mạng xã hội Zalo đặt tên tài khoản "Phạm Tư" để liên lạc nhận phơi số đề của bị cáo Chế Thị Thúy H có tên tài khoản "Chế Thúy", cụ thể bị cáo Ấ đã nhận phơi đề của bị cáo H nhắn tin mua các con số lô A, B, bao lô 02 con số, 03 con số, số đá các đài miền N, miền T và miền B từ ngày 17 đến ngày 19/11/2023 như sau:

- Ngày 17/11/2023 mua số đề 02 đài miền T gồm: đài Gia Lai với số tiền 418.000 đồng, đài N với số tiền 418.000 đồng, 02 đài đều không trúng thưởng, tổng số tiền đánh bạc đài miền T3 là 836.000 đồng. Mua số đề đài miền B số tiền 1.139.000 đồng, trúng thưởng 1.600.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 2.739.000 đồng.

- Ngày 18/11/2023 mua số đề 04 đài miền N gồm: đài Long An số tiền 3.403.000 đồng, trúng thưởng 2.400.000 đồng, tổng mua và trúng là 5.803.000 đồng; đài Thành Phố H số tiền 534.000 đồng, đài B số tiền 534.000 đồng, đài H5 số tiền 170.000 đồng, 03 đài đều không trúng thưởng; tổng số tiền đánh bạc đài miền N là 7.041.000 đồng. Mua số đề đài miền B số tiền 2.780.000 đồng, không trúng thưởng, tổng số tiền đánh bạc đài miền B là 2.780.000 đồng.

- Ngày 19/11/2023 mua số đề 03 đài miền N gồm: đài Kiên Giang số tiền 4.270.000 đồng, trúng thưởng 7.040.000 đồng, tổng mua và trúng là 11.310.000 đồng; đài H5 số tiền 1.110.000 đồng, trúng thưởng 800.000 đồng, tổng mua và trúng là 1.910.000 đồng; đài Đ số tiền 920.000 đồng, trúng thưởng 1.200.000

đồng, tổng mua và trúng là 2.120.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc đài miền N là 15.340.000 đồng. Mua số đề 03 đài miền trung gồm: đài Thừa Thiên H4 số tiền 396.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng, tổng mua và trúng là 796.000 đồng; đài Kon Tum số tiền 396.000 đồng, trúng thưởng 1.600.000 đồng, tổng mua và trúng là 1.996.000 đồng; đài K số tiền 736.000 đồng, không trúng thưởng; tổng số tiền đánh bạc đài miền T3 là 3.528.000 đồng. Mua số đề đài miền B số tiền 3.505.000 đồng, trúng thưởng 3.200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 6.705.000 đồng.

Bị cáo Ấ thừa nhận lấy tài khoản Zalo của vợ là Phạm Thị T4 để liên lạc nhận phơi số đề của bị cáo H được khoảng 09 ngày thì bị phát hiện, bị cáo Ất tự ăn thua trực tiếp với người chơi chứ không giao phơi lại cho người khác.

Bị cáo H xác định bắt đầu bán số và giao phơi đề khoảng 09 ngày, hàng ngày bị cáo H bán số cho những người lạ đến nhà mua sau đó tổng hợp phơi đề ra giấy, chụp hình lại rồi gửi qua ứng dụng Zalo giao cho bị cáo Ấ, sau khi có kết quả xổ số thì bị cáo Ất tự tính tiền lời lỗ và nhắn tin cho bị cáo H, sau đó các bên gặp nhau để nhận tiền thắng thua. Bị cáo H xác định đã bán số đề lô A, B, bao lô 02 con số, 03 con số, số đá cho người chơi các đài miền N, miền T và đài miền B với số tiền mỗi đài thấp nhất là 836.000 đồng và cao nhất là 15.340.000 đồng nhưng không ăn thua trực tiếp với người chơi mà giao phơi lại cho bị cáo Ấ để hưởng tiền hoa hồng, cụ thể: nếu bán số lô A, B trong ngày được 1.000.000 đồng thì hưởng được 15.000 đồng, đối với bao lô nếu bán được 10.000 đồng/con số thì được hưởng 5.000 đồng. Bị cáo H còn xác định tổng số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán số đề khoảng 450.000 đồng.

Về hình thức chơi và cách tính thắng thua được tính như sau: Đối với các đài miền N, miền T người mua số lô A, B nếu mua 1.000 đồng phải trả 1.000 đồng, trúng thì được 80.000 đồng, còn bao lô mua 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng, trúng được 80.000 đồng, nếu trúng nhiều lô thì lấy 80.000 đồng nhân cho các lô trúng; riêng số đá người mua hai lô số mỗi con 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng đối với đài miền N, miền T và 22.000 đồng đối với đài miền B, nếu trúng thì được 500.000 đồng. Đối với kết quả xổ số các đài miền B nếu mua lô A (bốn lô hai chữ số) mua 1.000 đồng phải trả 4.000 đồng, lô B mua 1.000 đồng phải trả 1.000 đồng, riêng bao lô mua 1.000 đồng phải trả 22.000 đồng, trúng được 80.000 đồng, nếu trúng nhiều lô thì lấy 80.000 đồng nhân cho các lô trúng.

Về vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, 01 điện thoại di động hiệu sam sung Galaxy J5 và số tiền Việt Nam 450.000 đồng theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT – VKSVT ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn Ấ, Chế Thị Thúy H về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HSST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã quyết định:

*Tuyên bố*: Các bị cáo Lê Văn Ấ, Chế Thị Thúy H phạm tội: *"Đánh bạc"*.

Áp dụng:

- Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ấ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn Ấ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chế Thị Thúy H 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Chế Thị Thúy H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 27/3/2024 bị cáo Lê Văn Ấ có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt 01 (một) năm 03 (tháng) tù giam thành cải tạo không giam giữ.

Ngày 29/3/2024, bị cáo Chế Thị Thúy H có đơn kháng cáo với yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn Ấ vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo Chế Thị Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ theo quy định; mức án đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Chế Thị Thúy H phát biểu: Vai trò của bị cáo H chỉ là vai trò trung gian, số tiền bị cáo ghi phơi đề và thu lợi bất chính không cao.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Mặc khác, xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người lao động duy nhất trong nhà để chăm sóc cho mẹ già và con bị bệnh về mắt nên dẫn đến hành vi phạm tội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo H thừa nhận có hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề nhiều ngày, cho nhiều người thắng thua bằng tiền, trong đó đã chứng minh được số tiền bán và trúng thưởng trong ngày 18/11/2023 mua số đề 04 đài miền N mở thưởng cùng thời điểm là 7.041.000 đồng; ngày 19/11/2023 đối với 03 đài miền N mở thưởng cùng thời điểm là 15.340.000 đồng, đối với đài miền B là 6.075.000 đồng, sau đó giao phơi lại cho Lê Văn Ấ để thu lợi bất chính 450.000 đồng. Bị cáo Lê Văn Ấ có hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức nhận phơi số đề của H nhằm mục đích ăn thua trực tiếp với người chơi để hưởng lợi. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn Ấ, Chế Thị Thúy H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Ấ với lý do bị cáo có nhiều bệnh mãn tính cần phải điều trị theo phác đồ. Đối với những lý do mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét và cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, mức án và mức hình phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo đủ tính răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Chế Thị Thúy H, qua xem xét hồ sơ cùng những tài liệu kèm theo đơn kháng cáo, những lý do mà bị cáo nêu trong đơn không phải là căn cứ để làm cơ sở áp dụng hình phạt án treo đối với bị cáo. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, ảnh hưởng xấu

đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình nhưng vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương, dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không chăm chỉ lao động để cải thiện kinh tế gia đình mà lại tham gia đánh bạc loại tội phạm này trong thời gian gần đây có chiều hướng gia tăng, phức tạp nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết. Mặc khác, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo được hưởng theo quy định.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo H thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, phải chăm sóc mẹ già và con bệnh về mắt không thể tự sinh hoạt cá nhân. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét thấy giảm mức hình phạt và hình phạt bổ sung cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ấ; kháng cáo của bị cáo H là có cơ sở nên chấp nhận một phần.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn Ấ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Chế Thị Thúy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ấ;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Chế Thị Thúy H;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố:

- Các bị cáo **Lê Văn Ấ**, **Chế Thị Thúy H** phạm tội "Đánh bạc".

2.1. Căn cứ: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Ấ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn Ấ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2. Căn cứ: Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chế Thị Thúy H** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chế Thị Thúy H.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Ấ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Chế Thị Thúy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện KSND CC tại Tp. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan THTT H. Vĩnh ThạnhQ. Ô Môn;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Phạm Lâm Đồng**